

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI  
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Bản án số: 98/2023/HS-ST

Ngày: 27/6/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Chất**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Kim Thành**

Ông **Trịnh Văn Thành**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Bùi Thị Thanh Tuyền** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Bà **Châu Thị Ngọc**- Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 79/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1980, tại Nghệ An; *Nơi thường trú:* Xóm 5, xã N, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; *Nơi cư trú:* khu phố 4, phường T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Võ Thị B (đã chết); gia đình bị cáo có 03 chị em, lớn nhất sinh năm 1976, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Vợ Cao Thị N, sinh năm 1980; Bị cáo có 02 người con là Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm: 2008 và Nguyễn Hải Đ, sinh năm 2011; Tiền án: Không; Tiền sự: 01: Ngày 31/8/2022, Công an thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 76/QĐ-XPVPHC đối với Nguyễn Văn Đ về hành vi “Trộm cắp tài sản” với số tiền 2.500.000 đồng, bị cáo đã đóng phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/02/2023 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lăng Văn H**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1969, tại Lạng Sơn; *Nơi cư trú:* khu phố 3, phường T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 03/12; giới tính: Nam; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lăng Văn Ch (đã chết) và bà Hoàng Thị M; Gia đình bị cáo có 07 anh em, lớn nhất sinh năm 1967, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình, nhỏ nhất sinh năm 1990; Vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1973; Bị cáo có 01 người

con là Lăng Thị Thuỳ L, sinh năm: 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/3/2023 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Thị L**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1973, tại Thanh Hoá; *Nơi cư trú*: khu phố 3, phường T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 01/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Vũ Thị L, sinh năm 1940; gia đình bị cáo có 07 anh em, lớn nhất sinh năm 1967, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình, nhỏ nhất sinh năm 1990; Chồng Lăng Văn H, sinh năm 1969; Bị cáo có 02 người con là Bùi Thị Mỹ D, sinh năm 2000 và Lăng Thị Thuỳ L, sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/3/2023 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

\* *Người bị hại*: Ông Lê Thanh T - Sinh năm 1993; *Nơi cư trú*: khu phố 3, phường T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*)

\* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Bùi Thị Mỹ D, sinh năm 2000; *Nơi cư trú*: khu phố 3, phường T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. *Có mặt*.

2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1989; *Nơi cư trú*: khu phố S, phường T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. *Vắng mặt*.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ, ngày 22/02/2023, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô biển số 93P1-xxx.xx đi lòng vòng trên các tuyến đường thuộc khu phố 3, phường T, thành phố Đồng xoài, tỉnh Bình Phước tìm tài sản sơ hở để lấy trộm, khi đến bãi đất trống ven đường hẻm 1372, khu phố 3, phường T, thành phố Đồng Xoài thì Đ phát hiện thấy nhiều thanh sắt, thép xây dựng công trình đang thi công của anh Lê Thanh T, sinh năm 1993, HKTT: Khu phố 3, phường T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước không có người trông coi nên Đ nảy sinh ý định lấy trộm tài sản. Đ điều khiển xe mô tô đến bãi đất trống của Công ty gỗ Hải Ngân thuộc khu phố 3, phường T, thành phố Đồng Xoài lấy chiếc rơ móc tự chế cất giấu từ trước đó rồi quay lại công trình lấy được 13 thanh sắt mạ kẽm dạng hộp hiệu “Hòa Phát” chưa qua sử dụng (loại dùng làm đòn tay) gồm: 12 thanh kích thước (40 x 80 x 1,4 x 6000)mm và 01 thanh kích thước (40 x 80 x 1,8 x 6000) mm, xếp thành bó, cố định một đầu buộc vào xe máy, một đầu buộc vào rơ móc rồi điều khiển xe mô tô 93P1 xxx.xx chở số tài sản vừa trộm cắp được đến bán cho vợ chồng ông Lăng Văn Hà, Nguyễn Thị L cùng trú tại khu phố 3, phường T, thành phố Đồng Xoài được số tiền 1.500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Cùng ngày, anh Lê Thanh T phát hiện bị mất tài sản nên đã trình báo sự việc đến Công an phường T. Ngày 24/02/2023 Nguyễn Văn Đ đến Công an phường T đầu thú

khai nhận. Tại Cơ quan điều tra Lăng Văn H, Nguyễn Thị L khai nhận biết rõ số tài sản Đ mang đến bán là do Đ trộm cắp được mà có, nhưng ham rẻ Hà và L mua để bán kiếm lời nên vẫn đồng ý tiêu thụ.

Kết luận số 22/KLĐG ngày 01/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đồng Xoài, kết luận: 12 cây kềm hiệu Hòa Phát có kích thước (40 x 80 x 1,4 x 6000)mm, mới 100% giá tài sản là 4.092.000 đồng; 01 cây kềm hiệu Hòa Phát, kích thước (40 x 80 x 1,4 x 6000)mm, mới 100% giá tài sản là 437.000 đồng. Tổng trị tài sản là 4.529.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 97/CTr-VKS ngày 31/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Truy tố các bị cáo Lăng Văn H và Nguyễn Thị L về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 50, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị phạt bị cáo Lăng Văn H mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 50, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị phạt bị cáo Nguyễn Thị L mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tiếp tục xác minh làm rõ chiếc xe mô tô, hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu đen, BS: 93P1-xxx.xx để xử lý theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Tại phiên tòa, các bị cáo xác nhận nội dung bản cáo trạng là đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra,

truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo; người bị hại không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 97/CTr-VKS ngày 31/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai tại phiên tòa của các bị cáo là phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, biên bản thu giữ tài sản, đồ vật, kết luận điều tra, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, thấy phù hợp về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, ngày 22/02/2023, bị cáo Nguyễn Văn Đ lén lút trộm cắp 12 thanh sắt mạ kẽm dạng hộp hiệu Hòa Phát, kích thước mỗi thanh (40 x 80 x 1,4 x 6000) mm; 01 thanh sắt mạ kẽm dạng hộp hiệu Hòa Phát, kích thước (40 x 80 x 1,8 x 6000) mm của anh Lê Thanh T tại phường T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 4.529.000 đồng.

Các bị cáo Lãng Văn H, Nguyễn Thị L biết rõ tài sản là do bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mua để bán lại kiếm lời.

Căn cứ hành vi bị cáo Nguyễn Văn Đ thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do tổng giá trị tài sản bị cáo Đ chiếm đoạt là 4.529.000 đồng nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài đã truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Lãng Văn H, Nguyễn Thị L bị truy tố về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Bị cáo Đ là người đã thành niên, hoàn toàn nhận thức được việc lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt là hành vi phạm tội nhưng vì mục đích vụ lợi, chây lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà các bị cáo vẫn cố tình thực hiện; Các bị cáo H, L biết rõ tài sản là do bị cáo Đ phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mua để bán lại kiếm lời. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại, là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân và tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Vì vậy cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn nhưng cũng cần phân tích vai trò của từng bị cáo trong việc cá thể hóa hình phạt:

Đối với bị cáo Đ: Là người nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và cũng chính bị cáo là người thực hành trong việc lấy trộm tài sản, với tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 4.529.000 đồng.

Đối với bị cáo H và bị cáo L: Mặc dù không hứa hẹn trước việc tiêu thụ tài sản do bị cáo Đ phạm tội mà có nhưng biết được tài sản do bị cáo Đ lấy trộm mà có, các bị cáo vẫn đồng ý mua để bán lại kiếm lời.

[5]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, bị cáo còn có con nhỏ; Các bị cáo H, L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản cũng đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

[6]. Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về nhân thân: Bị cáo Đ có 01 tiền sự, ngày 31/8/2022 Công an thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 76/QĐ-XPVPHC về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” với số tiền 2.500.000 đồng, bị cáo đã đóng phạt nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội như đã viện dẫn ở trên.

[7]. Xét các bị cáo H, L có nhiều tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Vật chứng vụ án: 12 thanh sắt mạ kẽm dạng hộp hiệu Hòa Phát, kích thước mỗi thanh (40 x 80 x 1,4 x 6000) mm; 01 thanh sắt mạ kẽm dạng hộp hiệu Hòa Phát, kích thước mỗi thanh (40 x 80 x 1,8 x 6000) mm, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lại cho người bị hại ông Lê Thanh T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 rơ móc tự chế, bên dưới có gắn 02 bánh xe, đây là phương tiện bị cáo Đ dùng vào việc phạm tội nên cần tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu đen, BS: 93P1-xxx.xx là phương tiện bị cáo Đ dùng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra chưa xác minh làm việc được với chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Xoài tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11]. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

### 1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; Các bị cáo Lăng Văn H và Nguyễn Thị L phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

### 2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (*một*) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lăng Văn H 09 (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/6/2023).

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 09 (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/6/2023).

Tuyên giao bị cáo Lăng Văn H và bị cáo Nguyễn Thị L cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo Lăng Văn H và bị cáo Nguyễn Thị L cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Trường hợp các bị cáo Lăng Văn H và Nguyễn Thị L vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

### 3. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 rơ móc tự chế, bên dưới có gắn 02 bánh xe.

Giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tiếp tục xác minh làm rõ chiếc xe mô tô, hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu đen, BS: 93P1-xxx.xx để xử lý theo quy định pháp luật.

(Số vật chứng trên đã được chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0002132, Quyển số 0043, ký

hiệu D47/2017 ngày 12/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ, bị cáo Lăng Văn H và bị cáo Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tp.Đồng Xoài;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS tp.Đồng Xoài;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA tp.Đồng Xoài;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Võ Chất**